iSUN LANGUAGE CENTER – CAMPUS 1 NAME: …… CLASS: IELTS1A	**FINAL COURSE TEST** TIME ALLOWED: 90 MINUTES TEACHER: MS JANE

Learning Progress: ☐ **Excellent** ☐ **Good** ☐ **Developing**			
Listening	**Reading**	**Speaking**	**Writing**

Teacher's Comment	* About final test: - …….. - …… - …… * Conclusion: ☐ Move up to the next level ☐ Needs an additional support course …….

LIVEWORKSHEETS

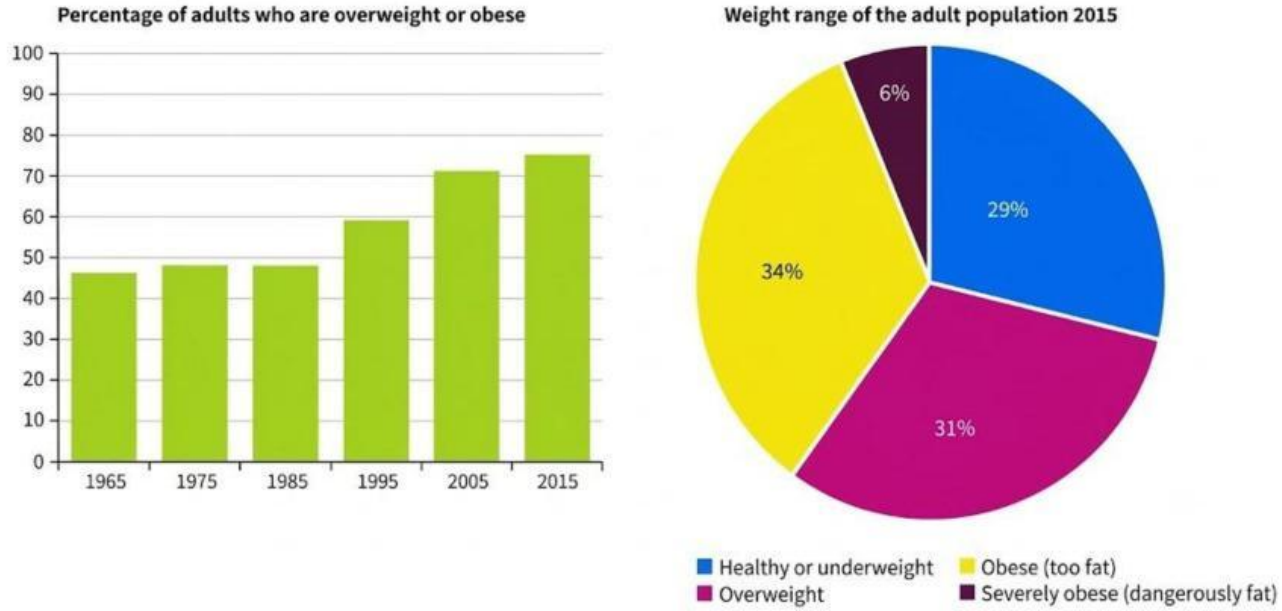
WRITING:

You should spend about 20 minutes on this task.

The bar chart shows the percentage of adults who were overweight or obese (too fat or much too fat) in one country from 1965 to 2015. The pie chart shows the proportion of adults who were overweight, obese or severely obese in 2015.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



1. OUTLINE

1. Introduction (1–2 sentences)

Paraphrase the given prompt using simple synonyms.

2. Overview (2 sentences)

State the two most prominent key features without including specific numbers.

3. Body Paragraph 1: The Bar Chart

Describe key trends and changes over time (1965 – 2015).

4. Body Paragraph 2: The Pie Chart

Describe and compare the different weight groups in 2015.

2. VOCABULARY

A. Trends:

- Increase / Go up / Rise: Tăng lên
- Remain stable / Stay unchanged: Giữ nguyên / không đổi
- Reach a peak of: Đạt đỉnh ở mức

B. Proportions & Shares:

- Account for / Make up / Constitute: Chiếm (bao nhiêu %)
- The largest / highest percentage: Tỷ lệ lớn nhất / cao nhất
- The smallest / lowest proportion: Tỷ lệ nhỏ nhất / thấp nhất
- A majority of: Phần lớn
- Less than a third: Ít hơn 1/3 (dùng cho 29%)

C. Topic Vocabulary:

- Adult population: Dân số trưởng thành
- Weight categories: Các nhóm cân nặng
- Overweight / Obese / Severely obese: Thừa cân / Béo phì / Béo phì nghiêm trọng
- Healthy or underweight: Bố cục cân nặng bình thường hoặc thiếu cân

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS

IELTS SPEAKING PART 1

TOPIC 1: WEATHER

1. What kind of weather do you like (best)? (Why?)
2. What do you usually do during your favourite weather (or season)?
3. What's the weather (usually) like in your hometown?
4. How often is the weather good in your hometown?
5. What did you do the last time the weather was good?
6. Are there any bad points about the weather in your city?
7. Does the weather ever affect what you do?
8. How does the weather affect people ?

TOPIC 2: LEISURE TIME

1. What do you do in your spare time?
2. What do you do to relax?
3. How do you usually spend your evenings?
4. What do you usually do after work/after classes?
5. Do you prefer to stay at home in the evenings or do you prefer to go out?

PART 2

Describe a place that you like to visit

You should say:

• where is it

• how often you go there

• what you usually do there

And explain why you like to go there

Suggestions:

- **Located in / Situated in**: Nằm ở đâu đó.
- **A peaceful place**: Một nơi yên bình.
- **A popular destination**: Một điểm đến nổi tiếng.
- **Crowded**: Đông đúc (thường dùng khi mô tả các thành phố lớn hoặc khu mua sắm).
- **Scenic / Beautiful view**: Cảnh đẹp / Phong cảnh hữu tình.
- **On the weekends**: Vào các ngày cuối tuần.
- **Whenever I have free time**: Bất cứ khi nào tôi có thời gian rảnh.
- **During my holidays**: Trong những kỳ nghỉ của tôi.
- **Hang out with friends**: Đi chơi với bạn bè.
- **Take photos / Take pictures**: Chụp ảnh.
- **Enjoy the fresh air**: Tận hưởng bầu không khí trong lành.
- **Relax and unwind**: Thư giãn và xả stress.
- **Try local food**: Thử các món ăn địa phương.
- **Go for a walk / Stroll around**: Đi dạo / Đi dạo quanh đó.
- **Escape from the hustle and bustle**: Thoát khỏi sự xô bồ, náo nhiệt (của thành phố).
- **Relieve stress / Reduce stress**: Giảm căng thẳng.
- **Make me feel at ease**: Làm cho tôi cảm thấy thoải mái, dễ chịu.
- **Get closer to nature**: Đến gần hơn với thiên nhiên.
- **Leave a strong impression on me**: Để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi.

LIVEWORKSHEETS